

Ngày <b>30/09/2024</b>	<b>9,300 VNĐ</b>		
<b>Thay đổi</b>	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	<b>0%</b>	<b>-14.7%</b>	<b>-27.3%</b>

	Q3/24	
<b>ROE</b>	<b>5.4%</b>	+/- YoY ▼ 3.3%

	Q3/24		
<b>DT thuần</b>	<b>27.6</b>	QoQ ▲ 1.00 ▲ 3.6%	YoY ▲ 7.40 ▲ 36.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
<b>DT thuần</b>	<b>57.0</b>	YoY ▲ 5.40 ▲ 10.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
<b>LN gộp</b>	<b>2.06</b>	QoQ ▲ 0.23 ▲ 12.5%	YoY ▲ 0.13 ▲ 6.7%
	tỷ VNĐ		

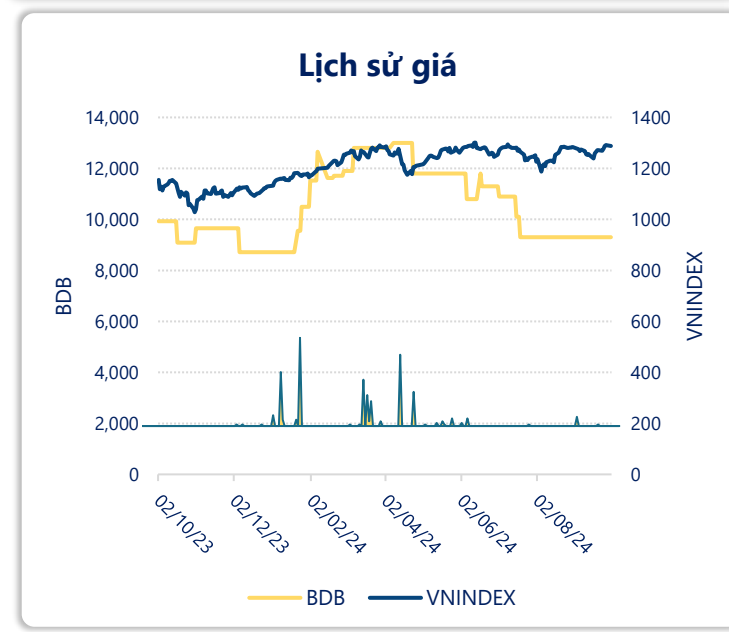
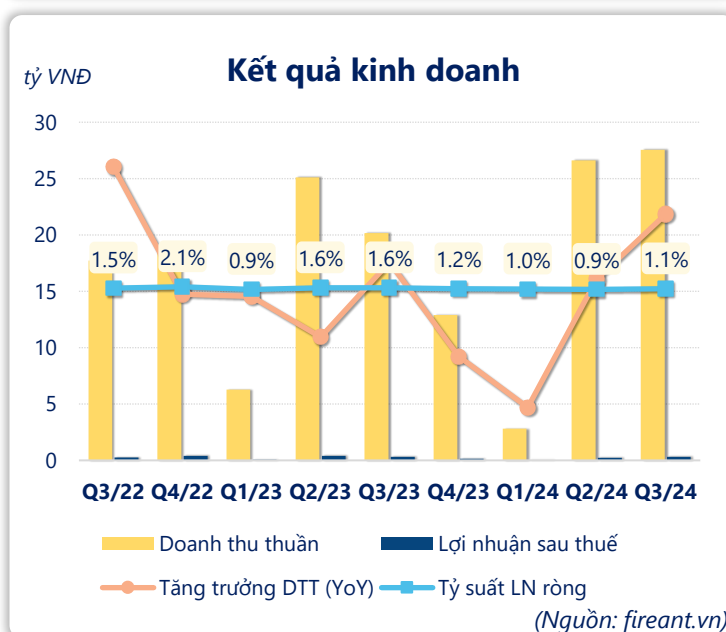
	9T 2024	
<b>LN gộp</b>	<b>4.47</b>	YoY ▼ 0.42 ▼ 8.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
<b>LN thuần</b>	<b>0.39</b>	QoQ ▲ 0.16 ▲ 71.2%	YoY ▼ 0.02 ▼ 3.9%
	tỷ VNĐ		

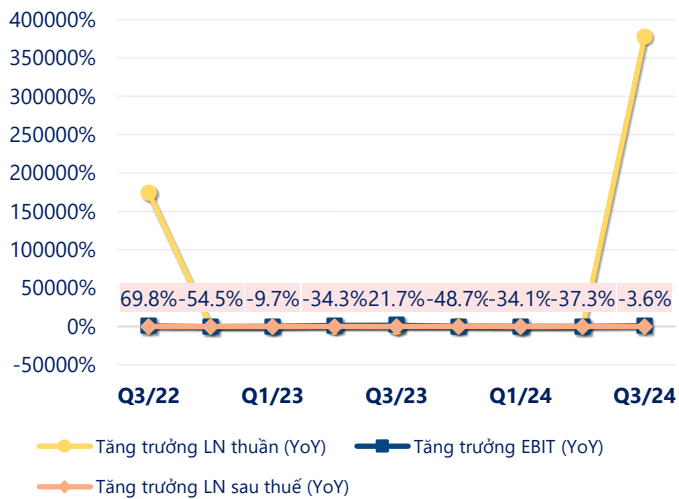
	9T 2024	
<b>LN thuần</b>	<b>0.69</b>	YoY ▼ 0.25 ▼ 27.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
<b>LN sau thuế</b>	<b>0.31</b>	QoQ ▲ 0.07 ▲ 31.0%	YoY ▼ 0.02 ▼ 4.7%
	tỷ VNĐ		

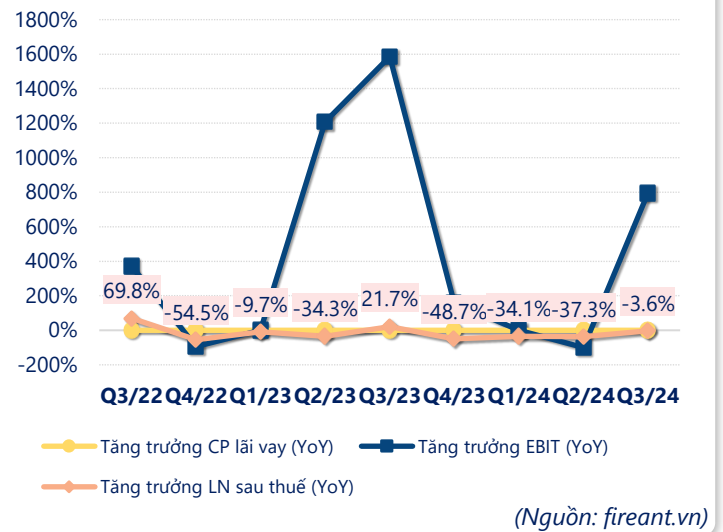
	9T 2024	
<b>LN sau thuế</b>	<b>0.58</b>	YoY ▼ 0.21 ▼ 26.8%
	tỷ VNĐ	



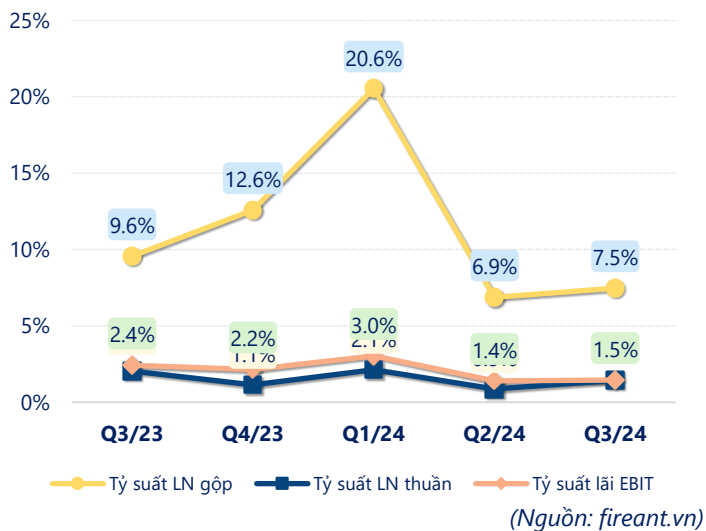
## Tăng trưởng lợi nhuận



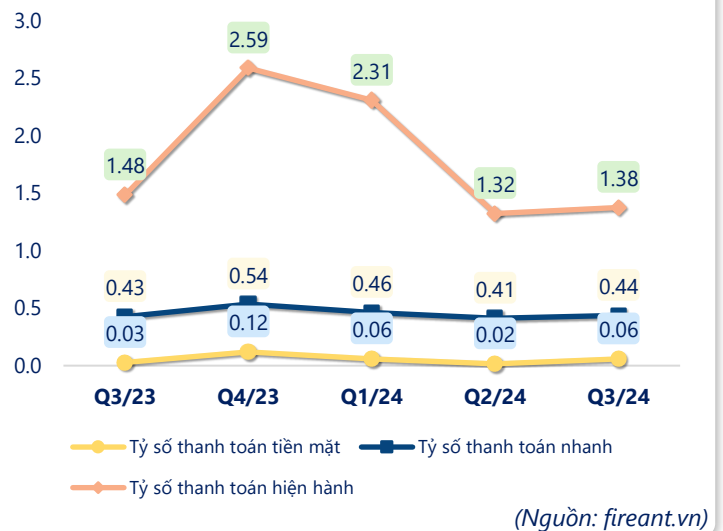
## Tăng trưởng chi phí



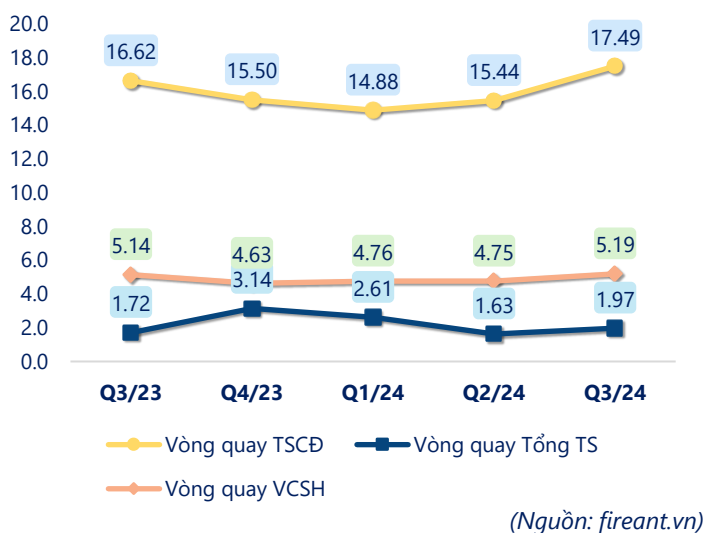
## Tỷ suất lợi nhuận



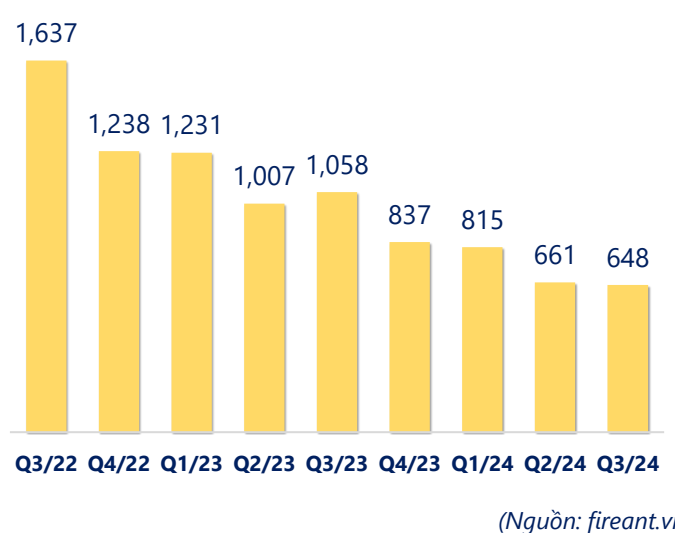
## Chỉ số thanh khoản



## Vòng quay tài sản



## EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	27.6	20.2	36.4%	57.0	51.6	10.5%
Giá vốn hàng bán	25.5	18.2	40.1%	52.5	46.7	12.5%
Lợi nhuận gộp	2.06	1.93	6.7%	4.47	4.89	-8.6%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	11.7%	0.01	0.02	-45.0%
Chi phí TC	0.01	0.08	-89.2%	0.12	0.32	-62.4%
Chi phí lãi vay	0.01	0.08	-89.2%	0.12	0.32	-62.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.99	0.80	23.9%	2.03	2.01	0.7%
Chi phí QLDN	0.68	0.64	5.7%	1.65	1.64	0.7%
LN thuần từ HĐKD	0.39	0.41	-3.9%	0.69	0.94	-27.0%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.06	0.06	-14.0%
LN trước thuế	0.39	0.41	-4.0%	0.74	1.00	-26.2%
Lợi nhuận sau thuế	0.31	0.33	-4.7%	0.58	0.79	-26.8%
LNST của CĐ cty mẹ	0.31	0.33	-4.7%	0.58	0.79	-26.8%

(Nguồn: fireant.vn)

